

Số: 3578 /QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị quyết số 5813/NQ-HĐHV ngày 22 tháng 11 năm 2021 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐHV ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Trên cơ sở Quyết định số 3188/QĐ-HVN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về thành lập Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp; Xét đề nghị của Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp (tại Tờ trình ngày 08 tháng 7 năm 2025) và theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

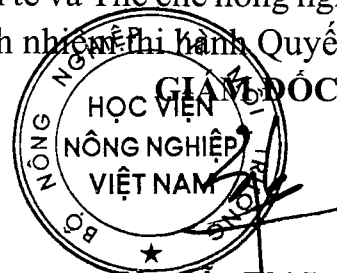
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5185/QĐ-HVN ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quyết định số 5187/QĐ-HVN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Giám đốc Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp, Trưởng các đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và MT (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Thị Lan



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp

(Kèm theo Quyết định số 3578 /QĐ-HVN ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

Chương I ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp thuộc Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
2. Viên chức, người lao động của Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp và các tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị thuộc Học viện Nông nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là Học viện), có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại để thực hiện các giao dịch, công tác chuyên môn theo quy định của pháp luật và của Học viện, hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, hoạch định chính sách, tư vấn, quy hoạch, đào tạo trong lĩnh vực kinh tế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và môi trường theo cơ chế tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, hạch toán phụ thuộc, tự chịu trách nhiệm trước Nhà nước và Học viện về các hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

2. Tên tổ chức:

- a) Tên viết đầy đủ bằng tiếng Việt: Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp;
- b) Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Institute of Agricultural Economic and Institution Research. Tên viết tắt là: AEI;

3. Trụ sở chính của Viện đặt tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Được mở chi nhánh và văn phòng ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và quy định của Học viện.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Viện làm việc theo chế độ thủ trưởng, mọi hoạt động của Viện phải tuân thủ các quy định của Học viện và pháp luật.

2. Trong phân công công việc, mỗi việc chỉ giao một bộ phận chức năng/chuyên môn chủ trì. Trưởng bộ phận chức năng/chuyên môn phải chịu trách nhiệm chính về công việc được giao. Viên chức và người lao động (sau đây gọi chung là người lao động) trong Viện phải thực hiện các công việc đúng phạm vi, thẩm quyền và trách nhiệm được phân công; tuân thủ trình tự, thủ tục và thời gian theo đúng quy định. Trường hợp đột xuất hoặc có yêu cầu khác của Học viện phải xin ý kiến Giám đốc Viện để giải quyết.

3. Phát huy năng lực và sở trường của người lao động, đề cao trách nhiệm trong phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Chế độ, cách thức làm việc, quan hệ công tác, trình tự giải quyết công việc thực hiện theo Quy chế này và quy định, quy chế của Học viện.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Chức năng

1. Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực: kinh tế, thể chế, chính sách, quản trị, du lịch, nông nghiệp và môi trường, phát triển bền vững và các lĩnh vực liên quan...

2. Cung cấp các dịch vụ tư vấn, chuyển giao khoa học công nghệ về các lĩnh vực: kinh tế, thể chế, chính sách, quản trị, du lịch, nông nghiệp và môi trường, phát triển bền vững; truyền thông; phát triển thương hiệu, sở hữu trí tuệ; chuyển đổi số; phát triển thị trường và các dịch vụ liên quan...

3. Đào tạo và tập huấn trong các lĩnh vực: kinh tế, kỹ thuật, thị trường, thể chế, phát triển nông nghiệp và môi trường, du lịch, phát triển bền vững và các lĩnh vực liên quan...

4. Hợp tác trong nước và quốc tế về lĩnh vực: nghiên cứu, đào tạo và ứng dụng công nghệ trong phát triển kinh tế, nông nghiệp và môi trường, phát triển bền vững và các lĩnh vực liên quan.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ

1. Phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các dịch vụ khác có liên quan đến chuyên môn theo yêu cầu của Học viện. Tổ chức thực hiện theo chức năng theo Điều 4 của Quy chế này.

2. Xây dựng và tổ chức triển khai chiến lược, chương trình, kế hoạch và mục tiêu phát triển của Viện trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

3. Tổ chức nghiên cứu các đề tài, dự án, chương trình thuộc lĩnh vực kinh tế, thể chế, chính sách, quản trị, du lịch, nông nghiệp và môi trường,....

4. Chủ trì và phối hợp với các tổ chức, đơn vị, cá nhân triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp theo đúng quy định.

5. Tham gia tuyển chọn hoặc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo yêu cầu của Nhà nước và Học viện.

6. Tư vấn các dự án và các hoạt động phát triển nông nghiệp, nông thôn, kinh tế - xã hội, du lịch bền vững và quản lý tài nguyên và môi trường.

7. Tư vấn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, địa phương trong xây dựng và thực hiện chiến lược, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội; lập quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn; đo đạc, thống kê, kiểm kê đất đai.

8. Tư vấn về phát triển các tổ chức nông dân, kinh tế tập thể, liên kết, sản phẩm, vùng nguyên liệu, du lịch.

9. Thực hiện các dịch vụ chuyển giao khoa học - công nghệ trong lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, chuyển đổi số, thể chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và môi trường, du lịch, phát triển bền vững; phát triển thương hiệu, nhãn hiệu.

10. Chủ trì, tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn ngắn hạn trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực kinh tế, chính sách và phát triển nông nghiệp, nông thôn, du lịch, phát triển bền vững và các lĩnh vực liên quan.

11. Tham gia biên soạn tài liệu, bài giảng phục vụ các hoạt động đào tạo, tập huấn, về kinh tế, thể chế, chính sách, quản trị, du lịch, nông nghiệp và môi trường,...

12. Thực hiện các hoạt động truyền thông: xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, ấn phẩm, phóng sự truyền thông, hội thảo, hội nghị, chương trình xúc tiến thương mại, đối thoại chính sách, tọa đàm,...

13. Hợp tác với các đơn vị và cá nhân trong và ngoài nước để cung cấp các dịch vụ tư vấn, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển.

14. Hợp tác, liên doanh, liên kết, nhận tài trợ từ các tổ chức, cá nhân để thực hiện nghiên cứu khoa học, đào tạo, phát triển kinh tế và nông nghiệp bền vững.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác của Học viện và các cơ quan quản lý có liên quan theo chức năng nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

16. Tự quyết định các hoạt động nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, kinh tế tài nguyên và môi trường.

17. Chủ động hợp tác với các cơ quan, tổ chức kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế để thực hiện các nghiên cứu và chuyển giao công nghệ theo đúng quy định.

18. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu và công nghệ do Viện phát triển.

19. Được ký kết hợp đồng hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao khoa học - công nghệ và tư vấn chính sách.

20. Được nhận tài trợ từ các tổ chức, cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo và phát triển bền vững.

21. Được góp vốn bằng tiền, tài sản, quyền sở hữu trí tuệ vào các dự án nghiên cứu và phát triển theo đúng quy định của pháp luật.

22. Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính theo quy định của Nhà nước, Học viện và quy chế chi tiêu nội bộ của Viện.

23. Được vay vốn từ các tổ chức, cá nhân để đầu tư mở rộng nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Viện, đồng thời chịu trách nhiệm về việc hoàn trả khoản vay.

24. Quyết định tổ chức bộ máy, số người làm việc, tuyển dụng, ký và chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc đối với các cá nhân để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển của Viện theo đúng quy định của Nhà nước và của Học viện. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể và bổ nhiệm/giao nhiệm vụ, cho thôi chức vụ/nhiệm vụ đối với các chức danh của các đơn vị thuộc Viện.

25. Quyết định mức lương, phụ cấp lương, chi bổ sung, tăng thêm và các chế độ ưu đãi cụ thể khác đối với cá nhân làm việc tại Viện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện.

26. Được chủ động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và nâng cao năng lực cho nhân sự của Viện.

27. Quản lý và bảo vệ tài sản, tài chính, cơ sở vật chất được Học viện giao theo quy định.

28. Giữ gìn và phát triển thương hiệu của Viện và Học viện trong quan hệ hợp tác với các tổ chức, cá nhân bên ngoài.

29. Đảm bảo bảo vệ lợi ích của Nhà nước, xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức trong hoạt động khoa học - công nghệ, tư vấn và đào tạo.

30. Bảo mật thông tin liên quan đến nghiên cứu, chính sách và công nghệ theo quy định pháp luật.

Điều 6. Nghĩa vụ

1. Thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện hợp đồng khoa học và công nghệ đã ký kết, nhiệm vụ khoa học và công nghệ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao.

3. Thực hiện dân chủ, bình đẳng, công khai trong việc sử dụng kinh phí và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Bảo đảm kinh phí cho hoạt động và sử dụng kinh phí đầu tư, nhận ủy thác cho khoa học và công nghệ đúng pháp luật.

5. Đăng ký, lưu trữ và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

6. Bảo vệ lợi ích, giữ gìn và phát triển thương hiệu của Học viện trong các quan hệ giao dịch, hợp tác với tổ chức, cá nhân ngoài Học viện. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp và giữ bí mật nhà nước của cá nhân, tổ chức trong hoạt động khoa học công nghệ, đào tạo.

7. Thực hiện nghĩa vụ và cơ chế quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

8. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, kiểm tra, thanh tra theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Giám đốc Học viện giao.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 7. Cơ cấu và tổ chức của Viện

Cơ cấu tổ chức của Viện, bao gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Hội đồng chuyên gia, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị khác thuộc Viện.

Điều 8. Giám đốc và Phó Giám đốc

1. Viện có 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc đến hết 05 năm kể từ ngày thành lập Viện. Hết thời hạn 05 năm, Viện có không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Viện là người đại diện theo pháp luật của Viện. Giám đốc và các Phó Giám đốc Viện do Giám đốc Học viện bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Viện

a) Chỉ đạo, quản lý và điều hành mọi hoạt động của Viện theo chế độ thủ trưởng.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Học viện về hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc Viện.

d) Quyết định số lượng người làm việc, vị trí quản lý các bộ phận chức năng, chuyên môn nghiệp vụ; về tiêu chuẩn và tuyển dụng, quản lý, sử dụng người lao động của Viện theo quy định; quyết định tuyển dụng, ký và chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc đối với các cá nhân để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển của Viện theo đúng quy định của Nhà nước và của Học viện; quyết định bổ nhiệm/giao nhiệm vụ, thuê đảm nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi chức vụ/nhiệm vụ đối với các chức danh của các đơn vị thuộc Viện.

e) Quyết định mức lương, phụ cấp lương, chi bổ sung, tăng thêm và các chế độ ưu đãi cụ thể khác đối với cá nhân làm việc tại Viện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện.

f) Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định, quy chế khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Riêng Quy chế chi tiêu nội bộ trước khi ban hành cần phải có ý kiến của Ban Tài chính và Kế toán.

g) Thực hiện công tác đối ngoại đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

h) Mời các nhà khoa học và cộng tác viên trong và ngoài nước đến Viện làm việc theo đúng quy định.

4. Phó Giám đốc giúp Giám đốc Viện trong các lĩnh vực công tác được Giám đốc Viện giao; được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện về công việc được giao.

5. Khi Giám đốc Viện vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Viện ủy quyền quản lý và điều hành hoạt động của Viện.

Điều 9. Các bộ phận thuộc Viện

Các bộ phận chức năng, chuyên môn nghiệp vụ (không phải đơn vị hành chính) bao gồm:

1. Trung tâm Nghiên cứu Thị trường và Thê chế nông nghiệp.
2. Trung tâm Kinh tế và Phát triển.
3. Văn phòng Viện.
4. Các phòng ban chuyên môn thuộc Viện và Trung tâm.
5. Các đơn vị khác bao gồm trung tâm, các văn phòng đại diện, các chi nhánh được thành lập theo quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận chức năng và chuyên môn, số lượng và tên gọi của các bộ phận chức năng và chuyên môn có thể thay đổi trong quá trình xây dựng và phát triển Viện. Việc thành lập, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị do Giám đốc Viện quyết định.

Viên chức và người lao động của Viện thực hiện các nhiệm vụ do Giám đốc Viện phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Hội đồng chuyên gia

1. Hội đồng chuyên gia của Viện do Giám đốc Viện thành lập, bao gồm một số chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước về các chuyên môn kinh tế, xã hội, quy hoạch, chính sách, kỹ thuật nông nghiệp.

2. Hội đồng chuyên gia có nhiệm vụ giúp Viện xác định chiến lược, kế hoạch, đánh giá định kỳ hiệu quả hoạt động chung và trực tiếp hỗ trợ cho các bộ phận nghiên cứu trong các dự án nghiên cứu và đào tạo.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và trình tự, thủ tục thành lập, lựa chọn thành viên hội đồng chuyên gia do Giám đốc Viện quy định.

4. Quyền lợi và các chế độ của thành viên trong Hội đồng được thực hiện theo quy định hiện hành và Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện.

Điều 11. Nhân lực của Viện

1. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động/làm việc và người làm việc kiêm nhiệm, cộng tác viên.
2. Quyền và nhiệm vụ của người lao động trong Viện:
 - a) Được hưởng các quyền của người lao động theo quy định của pháp luật; được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ.
 - b) Được đánh giá, phân loại hằng năm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình; được xét thi đua, khen thưởng theo quy định.
 - c) Thực hiện nội quy, quy chế, quy định của Viện, Học viện và của Nhà nước.
 - d) Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và các công việc được giao.
 - e) Tham gia góp ý kiến vào việc phát triển Viện, Học viện; tham gia xây dựng các nội quy, quy chế, quy định và giải quyết những vấn đề có liên quan, tham gia đánh giá kết quả hoạt động của Viện, Học viện.
 - f) Người lao động theo đánh giá, phân loại hằng năm không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc vi phạm pháp luật, kỷ luật lao động bị xem xét, xử lý theo quy định.
 - g) Bảo vệ lợi ích, giữ gìn và phát triển hình ảnh của Học viện và Viện trong các quan hệ giao dịch, hợp tác với tổ chức, cá nhân ngoài Học viện.

Chương IV CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI CHÍNH

Điều 12. Quản lý tài chính và tài sản

1. Viện xây dựng kế hoạch cụ thể tạo nguồn kinh phí theo nguyên tắc đảm bảo cân đối thu chi nhằm duy trì hoạt động của Viện.
2. Viện quản lý thu, chi từ các nguồn tài chính của Viện được thực hiện theo các quy định của Nhà nước, Học viện và Viện; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, trích lập các quỹ và thực hiện chế độ kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật và của Học viện.
3. Viện thực hiện cơ chế quản lý và sử dụng tài sản theo các quy định của Nhà nước, Học viện và Viện.

Điều 13. Nguồn tài chính của Viện

1. Nguồn thu từ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do nguồn ngân sách nhà nước cấp (nếu có).
2. Nguồn thu từ kinh phí từ các đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học, các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao công nghệ và các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
3. Các nguồn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng, cho của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
4. Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 14. Các khoản chi

Các khoản thu của Viện sẽ được sử dụng vào các mục đích sau:

1. Trả tiền lương, tiền công, thù lao, đóng bảo hiểm bắt buộc cho người lao động làm việc trong Viện.
2. Chi phí hoạt động của Viện.
3. Mua sắm, thuê các phương tiện vật chất - kỹ thuật cần thiết cho hoạt động của Viện.
4. Đầu tư vào nhân lực và phát triển năng lực Viện.
5. Các khoản chi khác theo quy định hiện hành của pháp luật.
6. Thực hiện trích lập các quỹ theo quy định.

Điều 15. Tài sản của Viện

1. Tài sản của Viện được Học viện giao và các tài sản khác do Viện tự trang bị để phục vụ nhu cầu hoạt động của Viện theo quy định của Học viện và các quy định của Nhà nước về đầu tư, quản lý, sử dụng tài sản, cơ sở vật chất. Chịu trách nhiệm quản lý các loại tài sản và kiểm kê tài sản theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Học viện.

2. Các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và các tài sản trí tuệ khác hình thành từ nguồn vốn tự đầu tư của Viện thuộc quyền sở hữu của Viện và được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

3. Các tài sản và nguồn thu chính của Viện được hình thành nhằm phục vụ các mục đích phù hợp với Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật. Trong mọi trường hợp không được chuyển thành sở hữu cá nhân dưới mọi hình thức.

Chương V GIẢI THỂ

Điều 16. Giải thể

Viện giải thể trong các trường hợp sau:

1. Tự nguyện chấm dứt hoạt động.
2. Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký khoa học và công nghệ.
3. Hoạt động không có hiệu quả, không có khả năng thực hiện chức năng nhiệm vụ của Viện trong thời gian dài.
4. Vi phạm quy định, quy chế của Học viện đến mức phải giải thể.
5. Vi phạm pháp luật đến mức phải giải thể.

Học viện sẽ xem xét quyết định việc đình chỉ hoạt động hoặc giải thể Viện. Trong trường hợp giải thể, Viện sẽ thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước

và của Học viện. Toàn bộ các tài sản của Viện sau khi thanh toán các khoản công nợ và đóng góp của các thành viên (nếu có), sẽ được trao lại cho Học viện.

Chương VI

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 17. Quan hệ nội bộ trong Viện

1. Viện hoạt động theo chế độ thủ trưởng.
2. Các đơn vị trong Viện có chức năng tham mưu và giúp Giám đốc Viện điều hành và triển khai các hoạt động của Viện theo từng lĩnh vực được phân công. Quan hệ giữa các đơn vị trong Viện là quan hệ ngang cấp. Các đơn vị trong Viện phối hợp hoạt động để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Quan hệ giữa Viện với Học viện

1. Giám đốc Viện chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Học viện về mọi hoạt động của Viện.
2. Quan hệ giữa Viện với các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện là quan hệ đồng cấp, phối hợp hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Trường hợp không thống nhất trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ với các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện, cần xin ý kiến của Giám đốc Học viện.

Chương VII

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ KỶ LUẬT LAO ĐỘNG

Điều 19. Chế độ thông tin

Viện có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Học viện và các cơ quan, tổ chức có liên quan về các hoạt động của Viện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 20. Chế độ báo cáo

1. Thực hiện báo cáo chương trình công tác tháng, quý, năm và các báo cáo đột xuất cho Học viện theo quy định.
2. Phó Giám đốc Viện báo cáo Giám đốc Viện:
 - a) Tình hình thực hiện những công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, những việc cần xin ý kiến của Giám đốc Viện.
 - b) Nội dung và kết quả các hội nghị, cuộc họp khi Giám đốc Viện ủy quyền tham dự hoặc chỉ đạo các hội nghị, cuộc họp đó.
3. Các đơn vị báo cáo Giám đốc Viện:
 - a) Trưởng các đơn vị phải thực hiện chế độ thông tin báo cáo Giám đốc Viện theo quy định của Viện.

b) Chánh văn phòng của Viện có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo và tổ chức khai thác thông tin phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Giám đốc Viện.

Điều 21. Chế độ kỷ luật lao động

Viên chức và người lao động của Viện phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về chế độ kỷ luật lao động, bao gồm:

1. Nghiêm túc chấp hành sự điều động, phân công nhiệm vụ của Giám đốc Học viện, Giám đốc Viện;

2. Bảo đảm hoàn thành chức trách, nhiệm vụ, không trốn tránh trách nhiệm được giao;

3. Không tiết lộ thông tin liên quan đến các hoạt động, các chương trình công tác của Viện khi chưa được sự đồng ý của Giám đốc Viện;

4. Tuân thủ các quy định về sử dụng thời gian làm việc tại Quy chế làm việc của Viện.

5. Khi tham gia các cuộc họp phải thể hiện thái độ nghiêm túc, phát biểu ý kiến phải trên tinh thần xây dựng, không làm việc riêng trong giờ họp. Trường hợp có nhiệm vụ đột xuất không thể tiếp tục tham dự cuộc họp, phải báo cáo và được sự đồng ý của chủ tọa cuộc họp.

6. Trong quan hệ công tác phải tuân thủ thứ bậc hành chính, chấp hành quy chế làm việc và thể hiện rõ chính kiến của cá nhân, cấp dưới phải nghiêm túc chấp hành ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

7. Không được tự ý bỏ việc; nghỉ việc riêng phải báo cáo theo quy định; khi đi ra ngoài Viện trong giờ làm việc phải báo cáo rõ lý do và được sự đồng ý của cán bộ quản lý trực tiếp.

8. Không được tự ý đưa khách vào nơi làm việc.

9. Thực hiện nghiêm quy định về văn hóa công sở và các nội quy, quy chế, quy định khác về trách nhiệm, nghĩa vụ của viên chức và người lao động và những điều viên chức và người lao động không được làm.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các quy định trước đây trái với Quy chế này.

2. Những nội dung khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Viện, không được nêu tại Quy chế này thì áp dụng theo các quy định pháp luật khác liên quan hoặc Giám đốc Viện xem xét quyết định.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.

4. Trong quá trình hoạt động, Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tế. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Giám đốc Học viện quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Viện./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan

ÔI TRƯỞNG